

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **12/2018/HSST**.
Ngày: **11/06/2018**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Nguyễn Quốc Việt**

2. Ông: **Trần Minh Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sên** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc C** - sinh năm 1996 (Có mặt)

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông Trần Văn X, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Kim S, sinh năm 1974.

Vợ: Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1998. Con: có 01 người con, sinh ngày

24/10/2017. **Tiền án, tiền sự:** Không. Bị bắt tạm giữ: từ ngày 13/01/2018 cho đến nay.

* *Người bị hại:* Bà **Phạm Thị M** – sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt, khi tuyên án vắng mặt vì lý do sức khỏe)

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc C:* Ông **Trần Hữu Phúc** – sinh năm 1954 – Luật sư - Trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thay thế cho ông Bùi Đức Độ là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2018 bị cáo Trần Quốc C sau khi nghỉ uống rượu với những người bạn thì điều khiển xe mô tô chạy đến nhà bà Phạm Thị M - ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, C vào nhà nói chuyện với bà M (vì bà M là mẹ đỡ đầu của vợ C), và hỏi xin bà M hái vú sữa để ăn, nhưng bà M không cho, vì thấy C uống rượu sợ leo lên cây bị té ngã, thấy vậy C ngồi nói chuyện qua lại với bà M được khoảng 30 phút thì bà M kêu C đi về, thấy vậy C đi ra chỗ đậu xe nhưng không đi về mà quay lại vào nhà bà M định xin nước uống nhưng C nảy sinh ý định hiếp dâm bà M, đề phòng bà M chống cự nên C lấy cây dao dài 19cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8cm, bề ngang lớn nhất của lưỡi dao là 1,5cm đang để trên tủ lạnh, C cầm trên tay phải và đi đến phòng ngủ, mở cửa phòng xem không có ai trong phòng, nên C đi vào nhà tắm, C cầm dao kề vào cổ bà M nói “bà mà la lên tôi cắt cổ bà”, bà M run sợ và hỏi C “mày muốn gì”, C trả lời “muốn hiếp bà chứ muốn gì”, C đẩy bà M vào góc tường thì bà M nắm tay vào thanh Inox phơi khăn tắm làm 1 đầu thanh Inox bị rơi ra, C để con dao bên cạnh và dùng tay cởi quần áo đang mặc trên người bà M, C cởi quần áo của C ra và thực hiện hành vi giao cấu với bà M được 01 lần khoảng 15 phút thì nghỉ. Sau khi thực hiện xong hành vi hiếp dâm, C mặc quần áo của mình vào và tiếp tục hăm dọa bà M “Bà không được nói với ai, nếu không tôi cắt cổ bà”, do quá sợ hãi nên bà M nói “Ừ mày cứ về đi, tao không nói đâu”. C lấy con dao bỏ vào túi quần mặc trên người đi ra xe chạy đi.

Khi C chạy xe đi, bà M mặc quần áo vào và đi kêu chị Trần Thị Xuân T ở gần nhà kể lại sự việc C hiếp dâm bà M cho chị T nghe và chị T đến nhà cha mẹ C cho hay vụ việc, đồng thời trình báo cơ quan công an. Sau khi thực hiện hành vi hiếp dâm bà M, biết sẽ bị phát hiện và bị bắt nên C tìm cách trốn khỏi địa phương, C chạy xe đến nhà Trần Minh N (em bà con của C) ở ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang hỏi mượn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nói là đi thành phố Hồ Chí Minh có công chuyện, rồi C để xe ở nhà N và nhờ N chạy xe của N chở đến quán cà phê “Gia Mỹ” ở số 309, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ngồi chờ xe, C nhờ N chạy xe đến nhà xe Phương Trang mua dùm vé xe đi thành phố Hồ Chí Minh, khi N mua được vé xe đem đến cho C thì bị cơ quan công an bắt giữ.

* *Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 24/KL-PY ngày 23/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, Kết luận mức độ bị xâm hại tình dục của bà **Phạm Thị M** như sau:*

- Màng trinh mòn có vết rách cũ ở vị trí 3 giờ, 6 giờ và 9 giờ sâu đến chân màng trinh, màng trinh và âm đạo giãn rộng. Vết sưng niêm mạc mép ngoài màng trinh và cổ tử cung còn rướm máu. Chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo nhiều lần.

- Các vết sưng niêm mạc ở màng trinh và cổ tử cung phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- con dao dài 19cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8cm, bề ngang lớn nhất của lưỡi dao là 1,5cm, có 1 đầu nhọn;

- 01 phiếu báo đặt xe khách Phương Trang đề ngày 13/01/2018 khởi hành lúc 21 giờ 00 phút tuyến R – Sài Gòn, số lượng 01, xe biển kiểm soát: 51B-042.25;

- Tiền Việt Nam 300.000đ, trong đó 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000đ.

- 01 cái giá loại giá máng khăn có hai khung kim loại tròn nằm song song với nhau, có chiều dài 80cm, hai đầu khung được nối bởi cây kim loại tròn dài 13cm có khoan 2 lỗ được bắt ốc vít gắn vào tường,

- 01 bộ quần áo bằng vải thun của nữ màu tím bông vàng, trong đó có áo thun ngắn tay và quần dài thun cùng 1 quần lót màu hồng;

- 01 bộ quần áo bằng vải thun loại quần áo thể thao của nam, trong đó có quần cụt màu đen có 2 túi, áo thun ngắn tay màu xám - đỏ - đen trên áo có chữ CHEVROLET, cùng 1 quần lót màu đen trên lưng quần có chữ TOMMY JEANS.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại bà Phạm Thị M yêu cầu bị cáo C bồi thường tiền thiệt hại danh dự nhân phẩm, tổn thất tinh thần bị xúc phạm với số tiền 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng). Bị cáo C đồng ý và tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả với số tiền 10.000.000đ tạm nộp Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Bị cáo còn bồi thường tiếp là 29.000.000đ

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tình dục nêu trên.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TH ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Trần Quốc C** về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Quốc C. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc C, phạm tội “Hiếp dâm”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C – mức án từ 02 năm đến 03 tù.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 556, 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Thị M với số tiền 39.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ. Còn lại 29.000.000đ, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy :

- con dao dài 19cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8cm, bề ngang lớn nhất của lưỡi dao là 1,5cm, có 1 đầu nhọn;

- 01 cái giá loại giá máng khăn có hai khung kim loại tròn nằm song song với nhau, có chiều dài 80cm, hai đầu khung được nối bởi cây kim loại tròn dài 13cm có khoan 2 lỗ được bắt ốc vít gắn vào tường,

- 01 bộ quần áo bằng vải thun của nữ màu tím bông vàng, trong đó có áo thun ngắn tay và quần dài thun cùng 1 quần lót màu hồng;

- 01 bộ quần áo bằng vải thun loại quần áo thể thao của nam, trong đó có quần cụt màu đen có 2 túi, áo thun ngắn tay màu xám - đỏ - đen trên áo có chữ CHEVROLET, cùng 1 quần lót màu đen trên lưng quần có chữ TOMMY JEANS.

Trả lại bị cáo 01 phiếu báo đặt xe khách Phương Trang đề ngày 13/01/2018 khởi hành lúc 21 giờ 00 phút tuyến R – Sài Gòn, số lượng 01, xe biển kiểm soát: 51B-042.25; tiền Việt Nam 300.000đ, trong đó 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000đ.

Tại phiên tòa, bị hại bà Phạm Thị M có ý kiến: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Ông Trần Hữu Phúc - Luật sư - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Quốc C:

Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại, bị cáo cũng đã đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền thiệt hại danh dự nhân phẩm theo yêu cầu bị hại với số tiền 39.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo dưới mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Trên đây là ý kiến của ông Trần Hữu Phúc bào chữa cho bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi ra bản án.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Trần Quốc C đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng với bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định pháp y về tình dục. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2018 bị cáo Trần Quốc C sau khi nghỉ uống rượu đi đến nhà bà Phạm Thị M để hỏi xin hái vú sữa ăn và nói chuyện qua lại với bà M, sau đó nảy sinh ý định hiếp dâm bà M nên khi thấy bà M vào nhà tắm thì bị cáo lấy cây dao dài 19 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8 cm, bề ngang lớn nhất của lưỡi dao là 1,5 cm có một đầu nhọn cầm trên tay đi vào nhà tắm kề dao vào cổ khổng chế bà M thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của bà M 1 lần.

Hành vi của bị cáo Trần Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo C về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và với lỗi cố ý, xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm danh dự và sức khỏe của người bị hại.

Hành vi bị cáo hiếp dâm người bị hại là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Mặt khác, còn xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm, danh dự và sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, bị cáo đã có gia đình có vợ con, nhưng vì ham muốn dục vọng của bản thân lợi dụng lúc bị hại ở nhà một mình không thể tự vệ, bị cáo đã dùng dao khống chế đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại, làm cho bị hại run sợ để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của bị hại 1 lần. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/3/2017 bị cáo bị Công an huyện V, TP. Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp phạt ngày 24/3/2017 và được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả,

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

Đối với Trần Minh N, được bị cáo Trần Quốc C nhờ đi mua dùm vé xe để bỏ trốn, không biết bị cáo C trước đó đã thực hiện hành vi hiếp dâm bà Phạm Thị M nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo: Bị cáo C bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho bị hại Phạm Thị M với số tiền là 39.000.000đ, bị cáo đã nộp 10.000.000đ. Bị cáo còn phải nộp tiếp là 29.000.000đ.

[8] Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao dài 19cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8cm, bề ngang lớn nhất của lưỡi dao là 1,5cm, có 1 đầu nhọn; 01 cái giá loại giá máng khăn có hai khung kim loại tròn nằm song song với nhau, có chiều dài 80cm, hai đầu khung được nối bởi cây kim loại tròn dài 13cm có khoan 2 lỗ được bắt ốc vít gắn vào tường; 01 bộ quần áo bằng vải thun của nữ màu tím bông vàng, trong đó có áo thun ngắn tay và quần dài thun cùng 1 quần lót màu hồng (do bà M không có yêu cầu nhận lại).

- 01 phiếu báo đặt xe khách Phương Trang đề ngày 13/01/2018 khởi hành lúc 21 giờ 00 phút tuyến R – Sài Gòn, số lượng 01, xe biển kiểm soát: 51B-042.25; 01 bộ quần áo bằng vải thun loại quần áo thể thao của nam, trong đó có quần cụt màu đen có 2 túi, áo thun ngắn tay màu xám - đỏ - đen trên áo có chữ CHEVROLET, cùng 1 quần lót màu đen trên lưng quần có chữ TOMMY JEANS (do bị cáo C không có yêu cầu nhận lại).

* Trả lại cho bị cáo Trần Quốc C tiền Việt Nam: 300.000đ, do không liên quan đến vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc C** phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc C 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 13/01/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại bà Phạm Thị M và bị cáo Trần Quốc C: Bị cáo Trần Quốc C bồi thường tiền thiệt hại danh dự nhân phẩm, tổn thất tinh thần bị xúc phạm cho bà Phạm Thị M với số tiền 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng). Nhưng khấu trừ đi số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bị cáo C đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 00456 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang. Số tiền còn lại là 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) bị cáo Trần Quốc C phải tiếp tục bồi thường cho bà Phạm Thị M.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1; điểm a, c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 con dao dài 19cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8cm, bề ngang lớn nhất của lưỡi dao là 1,5cm, có 1 đầu nhọn; 01 cái giá loại giá máng khăn có hai khung kim loại tròn nằm song song với nhau, có chiều dài 80cm, hai đầu khung được nối bởi cây kim loại tròn dài 13cm có khoan 2 lỗ được bắt ốc vít gắn vào tường; 01 bộ quần áo bằng vải thun của nữ màu tím bông vàng, trong đó có áo thun ngắn tay và quần dài thun cùng 1 quần lót màu hồng (do bà M không có yêu cầu nhận lại).

01 phiếu báo đặt xe khách Phương Trang đề ngày 13/01/2018 khởi hành lúc 21 giờ 00 phút tuyến R – Sài Gòn, số lượng 01, xe biển kiểm soát: 51B-042.25; 01 bộ quần áo bằng vải thun loại quần áo thể thao của nam, trong đó có quần cụt màu đen có 2 túi, áo thun ngắn tay màu xám - đỏ - đen trên áo có chữ CHEVROLET, cùng 1 quần lót màu đen trên lưng quần có chữ TOMMY JEANS (do bị cáo C không có yêu cầu nhận lại).

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc C tiền Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), do không liên quan đến vụ án.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 09/QĐ-VKS-TH ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Quốc C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại khi tuyên án vắng thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết tại nơi cư trú của người bị hại Phạm Thị M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN CHIẾN